TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hạnh.
2. Ông Nguyễn Văn Thám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A (cũ) thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-DS ngày 25/8/2025 "Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS ngày 18/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân T, Trưởng phòng G - Chi nhánh G1 (Theo Quyết định ủy quyền số: 4039/2024/QĐPC ngày 27/12/2024 của Tổng Giám đốc S1). Người được ủy quyền lại: Ông Kim Văn T1, Phó Phòng G - Chi nhánh G1; địa chỉ: Số G H, xã C, tỉnh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 78/GUQ-PGD CS ngày 17/9/2025 của Trưởng phòng G). Ông T1 có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai. Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Văn T1 trình bày: Ngày 11/02/2022, anh Đỗ Minh H được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G1, Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 45.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền bao gồm cả phí, lãi phát sinh là 70.054.031 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 16.351.500 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ

theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh H vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, để yêu cầu anh H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để anh H trả nợ. Tuy nhiên, anh H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 30/9/2025, anh H có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 55.099.934 đồng, trong đó nợ gốc: 32.053.875 đồng, lãi trong hạn: 15.364.039 đồng, lãi quá hạn: 7.682.020 đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đỗ Minh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 30/9/2025, số tiền là: 55.099.934 đồng, trong đó nợ gốc: 32.053.875 đồng, lãi trong hạn: 15.364.039 đồng, lãi quá hạn: 7.682.020 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay.

* Bị đơn anh Đỗ Minh H có đơn xin vắng mặt. Tại bản trình bày ý kiến ngày 29/8/2025, anh H trình bày: Năm 2022, anh H có mở thẻ tín dụng tại S1, đăng ký vay tiền theo hạn mức được cấp, trả đều mỗi tháng cả gốc lẫn lãi. Sau khi vay và đóng được vài tháng, vì không có khả năng chi trả nên đã ngưng đóng cho đến nay. Hiện nay, anh H chưa có khả năng thanh toán hết một lần số nợ hiện tại, nên đề nghị được giảm lãi và cho trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với anh Đỗ Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh H phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Bị đơn anh Đỗ Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/02/2022, thì có đủ cơ sở xác định anh Đỗ Minh H có vay và còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/9/2025 số tiền là: 55.099.934 đồng, trong đó nợ gốc: 32.053.875 đồng, lãi trong hạn: 15.364.039 đồng, lãi quá hạn: 7.682.020 đồng. Xét thấy, hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các

bên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn theo cam kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Anh Đỗ Minh H đề nghị giảm tiền lãi và trả dần hàng tháng số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý giảm tiền lãi và không đồng ý cho anh H trả dần nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của anh H.

[4] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Đỗ Minh H phải trả cho Ngân hàng TMCP S, thông qua Chi nhánh G1 - Phòng G tạm tính đến ngày 30/9/2025 số tiền: 55.099.934 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 55.099.934 đồng, như sau: 55.099.934 đồng x 5% = 2.754.996 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc anh Đỗ Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, thông qua Chi nhánh G1 - Phòng G số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2025 là: 55.099.934 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng). Anh H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng theo như hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Đỗ Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.754.996 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng).* Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.340.000 đồng *(Một triệu ba trăm*

bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001833 ngày 25/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/9/2025, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông